

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

ĐÀO DUY TÙNG	Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN ĐỨC BÌNH	Phó Chủ tịch Hội đồng
HÀ ĐĂNG	Ủy viên Hội đồng
ĐẶNG XUÂN KỲ	"
TRẦN TRỌNG TÂN	"
NGUYỄN DUY QUÝ	"
ĐỖ NGUYỄN PHƯƠNG	"
HOÀNG MINH THẢO	"
TRẦN NHÂM	"

BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BẢN THẢO

ĐẶNG XUÂN KỲ
SONG THÀNH

NHÓM XÂY DỰNG BẢN THẢO TẬP 3

LÊ MẬU HẸN (Chủ biên)
PHẠM HỒNG CHƯỜNG
TRẦN MINH TRƯỜNG

HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP

3
1930 - 1945

(Xuất bản lần thứ hai)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HÀ NỘI - 2000

LỜI GIỚI THIỆU TẬP 3

Tập 3, *Hồ Chí Minh Toàn tập* xuất bản lần thứ hai gồm những tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh viết từ đầu năm 1930 đến ngày 2-9-1945.

Những tác phẩm được viết trong thời gian này thể hiện những cống hiến lớn lao về tư tưởng, đường lối và tổ chức của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam và phong trào cách mạng thế giới.

Từ năm 1930 đến năm 1940 là thời gian Chủ tịch Hồ Chí Minh hoạt động ở nước ngoài trên cương vị là Ủy viên Ban phương Đông của Quốc tế Cộng sản, phụ trách Văn phòng phương Nam và trực tiếp chỉ đạo cách mạng Đông Dương.

Đầu năm 1930, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam. *Chánh cương, Sách lược, Điều lệ của Đảng* và *Lời kêu gọi nhân dịp thành lập Đảng* do Người soạn thảo cùng với Luận cương tháng 10 năm 1930 do Trung ương Đảng thông qua đã vạch ra đường lối chiến lược, sách lược cách mạng, tính chất và nguyên tắc tổ chức Đảng - đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam. Các văn kiện này thể hiện tinh thần cách mạng triệt để và sáng tạo, kết hợp đúng đắn lý luận với thực tiễn Việt Nam. Quan điểm cơ bản của các văn kiện này có giá trị xuyên suốt con đường cách mạng nước ta là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội nhằm thực hiện mục tiêu đại nghĩa của dân tộc là "Việt Nam độc lập", "Việt Nam tự do". Từ nước ngoài, Người đã nêu nhiều ý kiến đúng đắn để nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng. Đảng phải "*giành được địa vị lãnh đạo*", củng cố địa vị lãnh đạo của Đảng trên cơ sở quần chúng thừa nhận Đảng là "*một bộ phận trung thành nhất, hoạt động nhất và chân thực nhất*", "*thừa nhận chính sách đúng đắn và năng lực lãnh đạo của Đảng*" (tr.139).

Những bài viết của Người ở đầu những năm 30 còn vạch rõ Đảng phải chú ý phát triển lực lượng cách mạng trong nhân dân như Công hội, Nông

hội, tăng cường mối liên minh công nông cũng như phải đề ra những chính sách cụ thể phù hợp với mỗi thời kỳ để tập hợp và lãnh đạo đông đảo quần chúng trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Những chỉ dẫn về nội dung, phương pháp tuyên truyền, giáo dục quần chúng cũng được Người đề cập cụ thể nhằm tăng cường lực lượng cách mạng cho Đảng ở thời gian này.

Trong điều kiện biến đổi của tình hình thế giới nửa sau những năm 30, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ dẫn cho Đảng những ý kiến rất cụ thể để phối hợp với nhiệm vụ chung của nhân dân thế giới vừa chống chủ nghĩa phát xít, vừa phát triển lực lượng cách mạng, tăng cường vai trò của Đảng. Người chỉ rõ mục tiêu của đấu tranh cách mạng lúc này là "*Đảng không nên đưa ra những đòi hỏi quá cao (độc lập dân tộc, nghị viện, v.v.)... Chỉ nên đòi các quyền dân chủ, tự do tổ chức, tự do hội họp, tự do báo chí và tự do ngôn luận, đòi ân xá toàn thể chính trị phạm, đấu tranh để Đảng được hoạt động hợp pháp*" (tr.138). Để đạt mục đích đó, Người nhắc nhở Đảng phải ra sức tổ chức một mặt trận dân tộc, dân chủ rộng rãi, phải "khéo léo, mềm dẻo" để tập hợp tất cả mọi tầng lớp nhân dân, kể cả giai cấp tư sản dân tộc, nhưng phải kiên quyết không có một thỏa hiệp, một nhượng bộ nào với bọn tởrtxkit, phải tiêu diệt chúng về mặt chính trị. Những báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản, những thư gửi cho Đảng cũng như những bài báo của Người đăng trên báo *Notre Voix (Tiếng nói của chúng ta)* và báo *Dân chúng* đã chỉ dẫn cho Đảng và nhân dân ta hướng đúng vào việc phát triển lực lượng cách mạng, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng và chống thâm hoạ phát xít đang lan rộng trên thế giới. Trước khi về nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn viết một loạt bài đăng trên báo xuất bản ở Trung Quốc chỉ rõ nguy cơ của chủ nghĩa phát xít, ca ngợi cuộc đấu tranh chống phát xít Nhật của nhân dân Trung Quốc, sự đoàn kết của nhân dân Việt Nam với nhân dân Trung Quốc trong chiến đấu chống phát xít Nhật và coi việc giúp đỡ đó là giúp đỡ cho chính mình.

Năm 1941, trước những chuyển biến của tình hình thế giới, nhận rõ tình thế khấn trương của cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh trở về Tổ quốc trực tiếp lãnh đạo cách mạng nước ta. Người chủ trì Hội nghị lần thứ tám của Trung ương Đảng (5-1941) và xác định nhiệm vụ giải phóng dân tộc là nhiệm vụ bức thiết nhất của cách mạng nước ta lúc này. Để hoàn thành nhiệm vụ đó, phải tập hợp lực lượng quần chúng đông đảo, chia mũi nhọn vào kẻ thù chính là phát xít Nhật - Pháp; thành lập Mặt trận Việt Minh, giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ mỗi nước ở

Đông Dương; tiến tới thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà; chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, xúc tiến thành lập và phát triển lực lượng vũ trang, đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa; đồng thời giúp đỡ cách mạng Miên, Lào, v.v..

Ngay sau khi thành lập Mặt trận Việt Minh, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết thư *Kính cáo đồng bào*, kêu gọi 20 triệu con Lạc cháu Hồng hãy nêu cao truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất, đoàn kết toàn dân đánh đuổi Pháp - Nhật. Người chỉ rõ: "Trong lúc này *quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy*. Chúng ta phải đoàn kết lại đánh đổ bọn đế quốc và bọn Việt gian dặng cừu giống nòi ra khỏi nước sôi lửa nóng" "giành tự do độc lập" (tr.198). Có thể nói tư tưởng cốt lõi của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện trong *Kính cáo đồng bào* cũng như trong các văn kiện của Hội nghị lần thứ tám của Trung ương Đảng là sự tiếp nối và phát triển cao của tư tưởng độc lập tự do và đại đoàn kết toàn dân của Người được nêu lên trong các tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp* (1925), *Đường cách mệnh* (1927) và các văn kiện chính trị của Hội nghị thành lập Đảng. Đây là một sự phát triển sáng tạo về tư tưởng và lý luận cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa trong điều kiện mới của thời đại.

Chủ tịch Hồ Chí Minh còn viết một loạt tác phẩm như *Chiến thuật du kích*, *Lịch sử nước ta*, *Mười chính sách của Việt Minh* và nhiều bài trên báo *Việt Nam Độc lập*, đã cụ thể hoá Nghị quyết của Hội nghị lần thứ tám của Trung ương nhằm đẩy mạnh việc giáo dục mạnh mẽ tinh thần yêu nước bất khuất, đoàn kết các giới đồng bào trong Mặt trận Việt Minh, hướng dẫn xây dựng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, góp phần tạo ra một cao trào cứu nước mạnh mẽ, đón thời cơ, tiến tới tổng khởi nghĩa giành lại độc lập dân tộc.

Thời gian này, tác phẩm *Nhật ký trong tù* của Người ra đời trong hoàn cảnh bị chính quyền địa phương của Tưởng Giới Thạch bắt giam trái phép khi Người đi công tác sang Trung Quốc. Đây là một văn kiện lịch sử quan trọng, đồng thời là một tác phẩm văn học lớn thể hiện tư tưởng, tình cảm của một chiến sĩ cách mạng vĩ đại - có tác dụng giáo dục sâu sắc đối với nhiều thế hệ người Việt Nam.

Bên cạnh tập *Nhật ký trong tù*, tập 3 còn nhiều tác phẩm thơ ca khác, có những đóng góp về tư tưởng và nghệ thuật, trở thành một bộ phận không thể thiếu của kho tàng văn học cách mạng nước ta.

Chủ tịch Hồ Chí Minh về nước vào tháng 9-1944, là lúc cuộc chiến

tranh thế giới đã bước sang giai đoạn cuối cùng với những thắng lợi quyết định của Liên Xô. Các văn kiện của Người ở thời gian này đều tập trung vào phát triển lực lượng chính trị, quân sự tạo lực lượng đón thời cơ và góp phần thúc đẩy thời cơ mau chín muồi. *Chỉ thị thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân* đã nêu lên những quan điểm cơ bản về kháng chiến toàn dân và xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, về quan hệ giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, về nguyên tắc tác chiến, v.v.. Trong *Thư gửi đồng bào toàn quốc*, Người đã nêu rõ: "*Phe xâm lược gần đến ngày bị tiêu diệt. Các đồng minh quốc sắp tranh được sự thắng lợi cuối cùng. Cơ hội cho dân tộc ta giải phóng chỉ ở trong một năm hoặc năm rưỡi nữa. Thời gian rất gấp. Ta phải làm nhanh*" (tr.505 - 506). Phải chớp thời cơ thuận lợi đang đến để thực hiện mục tiêu độc lập tự do. Vì vậy, Người quyết định nhanh chóng triệu tập "*một cuộc toàn quốc đại biểu Đại hội gồm tất cả các đảng phái cách mệnh và các đoàn thể ái quốc trong nước bầu cử ra*" một cơ cấu đại biểu của quốc dân. "*Một cơ cấu như thế mới đủ lực lượng và oai tín, trong thì lãnh đạo công việc cứu quốc, kiến quốc, ngoài thì giao thiệp với các hữu bang*" (tr.505). Điều này đã đặt cơ sở pháp lý cách mạng cho một chế độ mới, chế độ của dân, do dân và vì dân sắp ra đời. Tháng 8-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết *Thư kêu gọi tổng khởi nghĩa* kêu gọi toàn thể đồng bào "*không thể chậm trễ*", "*Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta*" (tr.554). *Thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa* thể hiện tư tưởng lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tính chủ động cách mạng ở các nước thuộc địa mà Người đã nêu lên từ đầu những năm hai mươi đã trở thành hiện thực ở Việt Nam trong cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản *Tuyên ngôn Độc lập* nêu ra những lẽ phải không ai chối cãi được về quyền dân tộc cơ bản là: "*Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do*" (tr.555). Từ đó, Người đã khẳng định quyền dân tộc cơ bản không thể phủ nhận được của dân tộc Việt Nam và trịnh trọng tuyên bố trước nhân dân thế giới: "*Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy*" (tr.557).

Bản *Tuyên ngôn Độc lập*, tác phẩm bất hủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, là kết tinh truyền thống lịch sử kiên cường bất khuất của dân tộc ta, là bản anh hùng ca mở ra kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam - kỷ nguyên

độc lập tự do và góp phần làm phong phú tư tưởng về quyền của các dân tộc trên thế giới - *quyền độc lập tự do*.

Các tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời kỳ 1930-1945 còn phản ánh những hoạt động quốc tế phong phú, tư tưởng đoàn kết quốc tế của Người trên cương vị là Ủy viên Ban phương Đông của Quốc tế Cộng sản. Trong báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản, các đảng cộng sản, Người không chỉ phản ánh tình hình mà còn nêu nhiều ý kiến, đề xuất những chủ trương quan trọng để đẩy mạnh phong trào cách mạng ở phương Đông đóng góp vào kho tàng lý luận cách mạng thế giới. Ngoài ra, các báo cáo, thư từ gửi cho Quốc tế Cộng sản và các bạn quốc tế, được trình bày trong Tập 3 này còn phản ánh sâu sắc những năm tháng hoạt động cực kỳ gian khổ và tư tưởng nhân văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

*

* *

Trong lần xuất bản này, hầu hết tác phẩm đã in trong lần xuất bản trước và những tác phẩm mới được bổ sung, đều đã được đối chiếu, hiệu đính theo bản gốc kể cả phần nguồn của văn bản. Một số bài đã in trong lần xuất bản lần thứ nhất, vì chưa có thời gian xác minh thêm, nên vẫn được để nguyên như cũ.

Về tác phẩm *Nhật ký trong tù*, trong lần xuất bản này, được lấy theo bản mới nhất và đầy đủ do Viện Văn học dịch và hiệu đính, in trong cuốn *Suy nghĩ mới về Nhật ký trong tù* (Nhà xuất bản Giáo dục xuất bản năm 1993).

Những bài trong lần xuất bản thứ nhất để ở phần Phụ lục, nay đã được xác minh, đều đưa lên phần tác phẩm chính.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, song chắc lần xuất bản thứ hai này vẫn không tránh khỏi thiếu sót, mong bạn đọc góp ý để lần xuất bản sau được đầy đủ và nâng cao hơn.

**VIỆN NGHIÊN CỨU CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN
VÀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

CHÁNH CƯƠNG VẮN TẮT CỦA ĐẢNG

Tư bản bản xứ đã thuộc tư bản Pháp, vì tư bản Pháp hết sức ngăn trở sức sinh sản làm cho công nghệ bản xứ không thể mở mang được. Còn về nông nghệ một ngày một tập trung đã phát sinh ra lắm khủng hoảng, nông dân thất nghiệp nhiều. Vậy tư bản bản xứ không có thể lực gì ta không nên nói cho họ đi về phe đế quốc được, chỉ bọn đại địa chủ mới có thể lực và đứng hẳn về phe đế quốc chủ nghĩa nên chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản.

A. Về phương diện xã hội thì:

- a) Dân chúng được tự do tổ chức.
- b) Nam nữ bình quyền, v.v..
- c) Phổ thông giáo dục theo công nông hoá.

B. Về phương diện chính trị:

- a) Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến.
- b) Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập.
- c) Dựng ra chính phủ công nông binh.
- d) Tổ chức ra quân đội công nông.

C. Về phương diện kinh tế:

- a) Thu tiêu hết các thứ quốc trái.
- b) Thu hết sản nghiệp lớn (như công nghiệp, vận tải, ngân hàng, v.v.) của tư bản đế quốc chủ nghĩa Pháp để giao cho chính phủ công nông binh quản lý.

c) Thâu hết ruộng đất của đế quốc chủ nghĩa làm của công chia cho dân cày nghèo.

d) Bỏ sưu thuế cho dân cày nghèo.

e) Mở mang công nghiệp và nông nghiệp.

f) Thi hành luật ngày làm 8 giờ.

Tài liệu của Bảo tàng

Cách mạng Việt Nam.

SÁCH LƯỢC VĂN TẮT CỦA ĐẢNG

1. Đảng là đội tiên phong của vô sản giai cấp, phải thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng.

2. Đảng phải thu phục cho được đại bộ phận dân cày và phải dựa vào hạng dân cày nghèo làm thổ địa cách mạng đánh trúc bọn đại địa chủ và phong kiến.

3. Đảng phải làm cho các đoàn thể thợ thuyền và dân cày (công hội, hợp tác xã) khỏi ở dưới quyền lực và ảnh hưởng của bọn tư bản quốc gia.

4. Đảng phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông, Thanh niên, Tân Việt, v.v. để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp. Còn đối với bọn phú nông, *trung, tiểu địa chủ* và tư bản An Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít lâu 1) làm cho họ đứng trung lập. Bộ phận nào đã ra mặt phản cách mạng (Đảng Lập hiến, v.v.) thì phải đánh đổ.

5. Trong khi liên lạc với các giai cấp, phải rất cẩn thận, không khi nào nhượng một chút lợi ích gì của công nông mà đi vào đường thoả hiệp, trong khi tuyên truyền cái khẩu hiệu *nước An Nam độc lập*, phải đồng tuyên truyền và thực hành liên lạc với bị áp bức dân tộc và vô sản giai cấp thế giới, nhất là vô sản giai cấp Pháp.

Tài liệu của Bảo tàng

Cách mạng Việt Nam.

1) Có thể hiểu là: ít ra cũng.

CHƯƠNG TRÌNH TÓM TẮT CỦA ĐẢNG

1. Đảng là đội tiên phong của đạo quân vô sản gồm một số lớn của giai cấp công nhân và làm cho họ có đủ năng lực lãnh đạo quần chúng.
2. Đảng tập hợp đa số quần chúng nông dân, chuẩn bị cách mạng thổ địa và lật đổ bọn địa chủ và phong kiến.
3. Đảng giải phóng công nhân và nông dân thoát khỏi ách tư bản.
4. Đảng lôi kéo tiểu tư sản, trí thức và trung nông về phía giai cấp vô sản; Đảng tập hợp hoặc lôi kéo phú nông, tư sản và tư bản bậc trung, đánh đổ các đảng phản cách mạng như Đảng Lập hiến, v.v..
5. Không bao giờ Đảng lại hy sinh quyền lợi của giai cấp công nhân và nông dân cho một giai cấp nào khác.
Đảng phổ biến khẩu hiệu "Việt Nam tự do" và đồng thời Đảng liên kết với những dân tộc bị áp bức và quần chúng vô sản trên thế giới nhất là với quần chúng vô sản Pháp.

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM 1930

In trong sách *Văn kiện Đảng*,
(từ 27-10-1929 đến 7-4-1935).
Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1964, tr.15.

ĐIỀU LỆ VẮN TẮT CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

I- Tên: Đảng Cộng sản Việt Nam.

II- Tôn chỉ: Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức ra để lãnh đạo quần chúng lao khổ làm giai cấp tranh đấu để tiêu trừ tư bản đế quốc chủ nghĩa, làm cho thực hiện xã hội cộng sản.

III- Lệ vào Đảng: Ai tin theo chủ nghĩa cộng sản, chương trình Đảng và Quốc tế Cộng sản, hăng hái tranh đấu và dám hy sinh phục tùng mệnh lệnh Đảng và đóng kinh phí, chịu phấn đấu trong một bộ phận Đảng thời được vào Đảng. Thợ vào Đảng thời phải có một đảng viên giới thiệu và phải dự bị 3 tháng, thủ công nghiệp nghèo, dân cày và lính phải có hai đảng viên giới thiệu và dự bị 6 tháng, học sinh, các giai cấp khác và người đảng phái khác phải có hai đảng viên giới thiệu và phải dự bị 9 tháng.

Người dưới 21 tuổi phải vào thanh niên cộng sản đoàn.

IV- Hệ thống tổ chức:

Chi bộ gồm tất cả đảng viên trong một nhà máy, một công xưởng, một hầm mỏ, một sở xe lửa, một chiếc tàu, một đồn điền, một đường phố, v.v..

Huyện bộ, thị bộ hay là khu bộ:

Huyện bộ gồm tất cả các chi bộ trong một huyện.

Thị bộ gồm tất cả các chi bộ trong một châu thành nhỏ.

Khu bộ gồm tất cả các chi bộ trong khu của một thành phố lớn như Sài Gòn, Chợ Lớn, Hải Phòng, Hà Nội hay của một

sản nghiệp lớn như mỏ Hòn Gai.

Tỉnh bộ, thành bộ hay đặc biệt bộ:

Tỉnh bộ gồm các huyện bộ, thị bộ trong một tỉnh.

Thành bộ gồm tất cả các khu bộ trong một thành phố. Đặc biệt bộ gồm tất cả khu bộ trong một sản nghiệp lớn.

Trung ương

V- Trách nhiệm của đảng viên:

- a) Tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản và cổ động quần chúng theo Đảng.
- b) Tham gia mọi sự tranh đấu về chính trị và kinh tế của công nông.
- c) Phải thực hành cho được chánh sách và nghị quyết của Đảng và Quốc tế Cộng sản.
- d) Điều tra các việc.
- e) Kiểm và huấn luyện đảng viên mới.

VI- Quyền lợi đảng viên:

Trong các cuộc hội nghị của chi bộ, đảng viên dự bị có quyền tham gia và phát biểu ý kiến, song không có quyền biểu quyết, ứng cử và tuyển cử.

VII- Các cấp đảng chấp hành ủy viên:

- a) Một cấp đảng bộ có hội chấp hành ủy viên để giám đốc và chỉ huy cho mọi đảng viên làm việc.
- b) Mỗi chấp hành ủy viên phải thường báo cáo cho đảng viên biết.

VIII- Kinh phí:

- a) Kinh phí của Đảng do nguyệt phí và đặc biệt quyên mà ra.
- b) Nguyệt phí do các cấp đảng bộ tùy kinh phí mỗi đảng viên mà định.
- c) Người không việc hoặc ốm thì khỏi phải góp nguyệt phí.

IX- Kỷ luật:

- a) Đảng viên ở nơi này đi nơi khác phải xin phép Đảng và theo cơ quan nơi đó để làm việc.

b) Bất cứ về vấn đề nào đảng viên đều phải hết sức thảo luận và phát biểu ý kiến, khi đa số đã nghị quyết thì tất cả đảng viên phải phục tùng mà thi hành.

c) Cách xử phạt người có lỗi trong đảng viên: Cách xử phạt người có lỗi trong Đảng do hội chấp hành ủy viên trong cấp Đảng hay đại biểu đại hội định.

Tài liệu của Bảo tàng

Cách mạng Việt Nam.

LỜI KÊU GỌI

Hỡi công nhân, nông dân, binh lính, thanh niên, học sinh, anh chị¹ bị áp bức, bóc lột!

Anh chị em! Các đồng chí!

Nhận chỉ thị của Quốc tế Cộng sản giải quyết vấn đề cách mạng ở nước ta, tôi đã hoàn thành nhiệm vụ và thấy có trách nhiệm phải gửi tới anh chị em và các đồng chí lời kêu gọi này.

Mâu thuẫn gay gắt về kinh tế giữa các nước đế quốc chủ nghĩa đã gây ra Chiến tranh thế giới 1914-1918. Sau cuộc chém giết đẫm máu đó, thế giới chia ra làm hai mặt trận: mặt trận cách mạng gồm các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản bị bóc lột trên toàn thế giới mà đội tiên phong là nước Nga Xôviết, và mặt trận của chủ nghĩa đế quốc mà tổng hành dinh là Hội quốc liên.

Cuộc chiến tranh đế quốc ấy đã làm cho thế giới bị thiệt hại nặng nề về người và của, đặc biệt là đế quốc Pháp bị thiệt hại nhiều hơn các đế quốc khác. Hiện nay, để tổ chức lại nền kinh tế ở Pháp, đế quốc Pháp ra sức khai thác tài nguyên "của chúng" ở Đông Dương. Chúng xây dựng thêm nhà máy để bóc lột công nhân và buộc họ phải chịu đói rét. Chúng chiếm ruộng đất của nông dân để lập đồn điền, làm cho nông dân mất hết ruộng đất và lâm vào cảnh tuyệt vọng. Chúng tìm mọi cách để bóp nặn nhân dân ta; chúng thu thuế ngày càng nặng, bắt mua "quốc trái" ngày càng nhiều, làm cho ông bà ta ngày thêm nghèo khổ.

1) Trong Thư gửi Đại diện Đảng Cộng sản Pháp ở Quốc tế Cộng sản, ngày 27-2-1930, dùng chữ *Compatriotes* (đồng bào).

Càng ngày chúng càng tăng cường quân đội: một là để giết hại cách mạng An Nam, hai là để chuẩn bị một cuộc chiến tranh đế quốc nữa ở Thái Bình Dương nhằm chiếm thêm thuộc địa, ba là để phá cách mạng Trung Quốc, bốn là để chống lại nước Nga Xôviết, vì nước này đang giúp đỡ các dân tộc bị áp bức và các giai cấp bị bóc lột trên thế giới đứng lên đánh đổ bọn thống trị. Cuộc chiến tranh đế quốc thứ hai đang được ráo riết chuẩn bị. Khi cuộc chiến tranh đó nổ ra, thì nhất định đế quốc Pháp sẽ đẩy anh chị em chúng ta vào một cuộc chém giết đầy tội ác. Nếu chúng ta để cho chúng chuẩn bị chiến tranh, nếu chúng ta để cho chúng chống lại cách mạng Trung Quốc và nước Nga Xôviết, nếu chúng ta để cho chúng tiêu diệt cách mạng An Nam thì khác nào chúng ta để cho chúng dìm giống nòi An Nam ta xuống Thái Bình Dương.

Sự áp bức và bóc lột vô nhân đạo của đế quốc Pháp đã làm cho đồng bào ta hiểu rằng có cách mạng thì sống, không có cách mạng thì chết. Chính vì vậy mà phong trào cách mạng ngày càng lớn mạnh: công nhân bãi công, học sinh bãi khoá, nông dân đòi ruộng đất, nhà buôn nhỏ đóng cửa hàng, nhân dân cả nước đang vùng dậy chống bọn đế quốc.

Phong trào cách mạng An Nam làm cho đế quốc Pháp phải run sợ. Cho nên, một mặt chúng dùng bọn phong kiến An Nam, bọn đại tư sản phản cách mạng và bọn địa chủ để áp bức, bóc lột nhân dân An Nam. Mặt khác, chúng khám xét nhà cửa, bắt bớ, giam cầm và giết hại những người cách mạng An Nam; chúng hy vọng dùng khủng bố trắng tiêu diệt cách mạng An Nam.

Nếu đế quốc Pháp tưởng có thể dùng khủng bố trắng hồng tiêu diệt cách mạng An Nam thì chúng đã lầm to! Một là, cách mạng An Nam không bị cô lập, trái lại nó được giai cấp vô sản thế giới nói chung và giai cấp cần lao Pháp nói riêng ủng hộ. Hai là, giữa lúc các cuộc khủng bố trắng lên đến đỉnh cao thì những người cộng sản An Nam trước kia chưa có tổ chức, đang thống nhất lại thành một đảng, Đảng Cộng sản Việt Nam, để lãnh đạo toàn thể anh chị em bị

áp bức chúng ta làm cách mạng.

Hỡi công nhân, nông dân, binh lính, thanh niên, học sinh!

Anh chị em bị áp bức, bóc lột!

Đảng Cộng sản Việt Nam¹ đã được thành lập. Đó là Đảng của giai cấp vô sản. Đảng sẽ dìu dắt giai cấp vô sản lãnh đạo cách mạng An Nam đấu tranh nhằm giải phóng cho toàn thể anh chị em bị áp bức, bóc lột chúng ta. Từ nay anh chị em chúng ta cần phải gia nhập Đảng, ủng hộ Đảng và đi theo Đảng để:

- 1) Đánh đổ đế quốc Pháp, phong kiến An Nam và giai cấp tư sản phản cách mạng.
- 2) Làm cho nước An Nam được độc lập.
- 3) Thành lập Chính phủ công nông binh.
- 4) Tịch thu tất cả các nhà băng và cơ sở sản xuất của đế quốc trao cho Chính phủ công nông binh.
- 5) Quốc hữu hoá toàn bộ đồn điền và đất đai của bọn đế quốc và địa chủ phản cách mạng An Nam chia cho nông dân nghèo.
- 6) Thực hiện ngày làm 8 giờ.
- 7) Huỷ bỏ mọi thứ quốc trái và thuế thân, miễn các thứ thuế cho nông dân nghèo.
- 8) Đem lại mọi quyền tự do cho nhân dân.
- 9) Thực hành giáo dục toàn dân.
- 10) Thực hiện nam nữ bình quyền.

*Thay mặt Quốc tế Cộng sản
và Đảng Cộng sản Việt Nam*
NGUYỄN ÁI QUỐC

Bút tích tiếng Anh,
bản chụp lưu tại
Viện Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO GỬI QUỐC TẾ CỘNG SẢN

Ngày 18-2-1930

A. 1) Nhận được chỉ thị của Quốc tế Cộng sản về công tác ở Đông Dương, tôi từ giả nước Đức vào tháng 6 và đến Xiêm vào tháng 7-1928. Tôi đã làm việc với một số người An Nam di cư ở đây tới tháng 11-1929.

2) Những điều kiện ở Xiêm (đúng hơn là cả ở Lào).

(a) Dân cư rất phân tán, hầu hết theo đạo Phật, một số ít theo đạo Thiên chúa.

(b) Chừng 10 hay 15 nghìn người An Nam di cư ở Xiêm và ở Lào. Hơn một nửa trong số họ đã nhiều thế hệ theo đạo Thiên chúa.

(c) Kinh tế - không có công nghiệp, nông nghiệp tự nhiên và lạc hậu, điều đó dẫn đến chỗ đồng ruộng bỏ hoang; người ta có thể sử dụng bao nhiêu đất tùy ý, không hạn chế, không đánh thuế. Thương nghiệp ở trong tay người Trung Quốc.

(d) Thiên nhiên - nửa năm nóng, nửa năm lạnh, và ở mùa này, tất cả mọi thứ giao thông liên lạc đều không thực hiện được.

B. Công tác của tôi ở Lào.

1) Do những điều kiện của người An Nam (nông dân tự do, thợ thủ công, tiểu thương), họ chỉ có thể được tổ chức vào "Hội ái hữu" với tư tưởng yêu nước và chống đế quốc. Trước đây, họ có hơn 1000 người. Nhưng hiện nay ít hơn vì những